

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2020/HS-ST

Ngày 27 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Đ, TỈNH QUẢNG NINH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Thu Thảo

2. Ông Bùi Quốc Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2020/TLST - HS ngày 14 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử **số: 85/2020/QĐXXST- HS** ngày 16 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành V, sinh ngày 08/7/1974 tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh

Nơi cư trú: Khu Y, phường Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn G (đã chết) và bà Phạm Thị Y; Vợ, con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Nhân thân: + Ngày 19/10/1996, bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) Đ xử phạt 06 tháng tù giam về tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo Bản án số 75/HSST.

+ Ngày 26/9/1997, bị Tòa án nhân dân tối cao xử phạt tù chung thân về tội “ Giết người” theo Bản án số 1562.

Tổng hợp chung hình phạt cho 02 Bản án là tù chung thân. Ngày 14/10/2013, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương.

Bị bắt quả tang ngày 11/6/2020 (hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Đ). Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Trần Thị D, sinh năm 1979 và anh Bùi Văn O, tên gọi khác: Bùi Xuân T, sinh năm 1972; Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu Y, phường Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Đều vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Lê Phùng H, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Khu Y, phường Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*

1/ Ông Phạm Văn A; sinh năm 1952; Nơi cư trú: Khu 2, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

2/ Ông Nguyễn Văn Đ; sinh năm 1958; Nơi cư trú: Khu 2, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 05 phút ngày 11/6/2020, tại đường nội thị (gần Ủy ban nhân dân phường Đ) thuộc khu 2, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, qua công tác tuần tra Công an thị xã Đ phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Thành V có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Kiểm tra thu giữ tại túi quần bỏ phía trước bên trái V đang mặc có 02 (hai) gói giấy bạc, bên trong đều chứa chất bột màu trắng (nghỉ là ma túy Heroine). Ngoài ra, còn thu giữ 01 (một) điện thoại di động màu đen đã quan sử dụng, sim số 0967.905.848; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda - Win màu đen - nâu, gắn biển kiểm soát 14Z1 - 144.55 và số tiền 1.785.000đ (một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại Bản kết luận giám định số 715/ KLGD ngày 15/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật thu của Nguyễn Thành V là ma túy; Loại Heroine; Tổng khối lượng 0,236 gam (Không phẩy hai ba sáu gam).

Bản cáo trạng số 90/CT - VKS - ĐT ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và luận tội có quan điểm: Vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung Bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành V từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 11 tháng 6 năm 2020). Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: **Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:** Tịch thu và tiêu hủy một phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định. Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng, sim số 0967.905.848 và số tiền 1.785.000đ (Một triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thị xã Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Đánh giá về hành vi của bị cáo theo tội danh, điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ đã truy tố:*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành V đều khai nhận:

Bị cáo nghiện và sử dụng ma túy từ năm 2017 đến nay, loại ma túy mà bị cáo thường sử dụng là Heroine. Vào sáng ngày 11/6/2020, bị cáo mượn chiếc xe mô tô của anh Lê Phùng H, sinh năm 1985, trú tại khu Yên T, phường Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh để đi đến Trung tâm Y tế thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh uống thuốc Methadone. Đến khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi uống thuốc Methadone xong, trên đường về do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khi ra ngoài cổng Trung tâm Y tế thị xã Đ bị cáo có gặp một người đàn ông không quen biết hỏi mua 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền ma túy loại Heroine để sử dụng, người đàn ông này nhận tiền và chỉ dẫn cho bị cáo đi đến đoạn đường nội thị (cạnh Ủy ban nhân dân phường Đ) thuộc khu 2, phường Đ, thị xã Đ lấy 02 (hai) gói giấy bạc bên trong có ma túy để ở lề đường. Sau khi mua được ma túy bị cáo cất giấu 02 (hai) gói giấy bạc trên vào túi quần bò phía trước bên trái đang mặc thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Các ông Phạm Văn A, Nguyễn Văn Đ đều có lời khai thể hiện: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 11/6/2020, các ông được lực lượng Công an mời đến đoạn đường dân sinh thuộc khu 2, phường Đông Triều, thị xã Đ chứng kiến việc cơ quan Công an bắt người phạm tội quả tang, lập các biên bản niêm phong, thu giữ vật chứng đối với Nguyễn Thành V, sinh năm 1974, trú tại khu Y, phường Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Thu giữ tại túi quần bò phía trước bên trái V đang mặc 02 (hai) gói giấy bạc, bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy. V khai số ma túy trên là Heroine vừa mua của một nam thanh niên không biết tên tuổi, địa chỉ với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để sử dụng. Sau đó V ký vào các biên bản thu giữ niêm phong vật chứng.

Anh Lê Phùng H có lời khai thể hiện: Vào ngày 25/5/2017, anh hết thời hạn chấp hành án phạt tù, đến ngày 28/5/2017, ông Bùi Xuân T (là bác họ) cho anh mượn 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Win biển kiểm soát 14Z1 – 144.55 màu sơn đen để làm phương tiện đi lại. Sau đó do không có nhu cầu đi chiếc xe này

nên anh đã để ở nhà bà ngoại anh. Nguyễn Thành V là cậu họ của anh đã hỏi mượn anh chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại, anh đồng ý. Việc Nguyễn Thành V mượn chiếc xe trên để đi mua ma túy anh không được biết.

Chị Trần Thị D (là vợ của anh Bùi Văn O, tên gọi khác: Bùi Xuân T) có lời khai thể hiện: Gia đình chị có mua được 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Win biển kiểm soát 14Z1 – 144.55 màu sơn đen để làm phương tiện đi lại, đăng ký xe mang tên chồng chị là Bùi Văn O. Cách đây khoảng 03 năm chồng chị có cho anh Lê Phùng H mượn chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại, anh H mượn chiếc xe trên từ đó đến nay chưa trả lại cho gia đình chị.

Xét thấy: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quá tang do Công an thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh **lập hồi 08 giờ 30 phút ngày 11 tháng 6 năm 2020; Phù hợp** lời khai của người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 715/ KLGD ngày 15/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật thu của Nguyễn Thành V là ma túy; Loại Heroine; Tổng khối lượng 0,236 gam (Không phải hai ba sáu gam).

(Heroine nằm trong Danh mục I, STT: 09; Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất).

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 08 giờ 05 phút ngày 11 tháng 6 năm 2020, tại đường nội thị thuộc khu 2, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Thành V có hành vi tàng trữ trái phép 0,236g (Không phải hai ba sáu gam) chất ma túy, loại Heroine nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quá tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Bản cáo trạng số 90/CT - VKS - ĐT ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh và lời buộc tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và luận tội tại phiên tòa là có đủ cơ sở, cần được chấp nhận.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thành V là nguy hiểm, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và các chất gây nghiện, làm mất trật tự, an toàn xã hội. Chất ma túy gây nguy hại đến sức khỏe con người, ma túy cũng là mầm mống phát sinh các loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác, tạo nên nhiều bức xúc trong quần chúng nhân dân. Trong những năm qua Đảng, Nhà nước, chính quyền địa phương và các tổ chức chính trị, xã hội đã có nhiều chủ trương, biện pháp nhằm đấu tranh, ngăn chặn đối với các tội phạm về ma túy; nhiều cuộc vận động, tuyên truyền về tác hại của ma túy đã được tổ chức; rất nhiều tội phạm về ma túy đã bị pháp luật trừng trị, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, do vậy cần phải bị xử lý thật nghiêm trước pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là người có nhân thân xấu, ngày 19/10/1996, bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) Đ xử phạt 06 tháng tù giam về tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; ngày

26/9/1997, bị Tòa án nhân dân tối cao xử phạt tù chung thân về tội “ Giết người”. Tổng hợp chung hình phạt cho 02 Bản án là tù chung thân. Ngày 14/10/2013, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân, phấn đấu trở thành một công dân có ích cho gia đình và xã hội mà bị cáo lại tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo vẫn coi thường kỷ cương, pháp luật.

Mặc dù quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố đẻ (ông Nguyễn Văn G) được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, song dù có giảm nhẹ vẫn cần thiết buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để chấp hành hình phạt tù mới có đủ tác dụng giáo dục riêng bị cáo và đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy trong giai đoạn hiện nay.

Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 14Z1 – 144.55, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị D và anh Bùi Văn O (tên gọi khác: Bùi Xuân T), vợ chồng chị D, anh O không biết việc Võ mượn để đi mua ma túy nên ngày 04/9/2020, Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng, sim số 0967.905.848 và số tiền 1.785.000đ (Một triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn đồng), quá trình điều tra xác định V không sử dụng điện thoại trên vào việc phạm tội và số tiền 1.785.000đ (Một triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn đồng) là tài sản hợp pháp của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

- Một phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, bên trong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định, xét thấy là vật có liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội, thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[5] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Thành V, quá trình điều tra không xác định được địa chỉ, lai lịch cụ thể nên không đủ căn cứ làm rõ, xử lý.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành V là người bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm c khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự;

- Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

1. *Xử phạt*: Bị cáo Nguyễn Thành V 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (Ngày 11 tháng 6 năm 2020).

2. *Về vật chứng*: Tịch thu, tiêu hủy một phong bì niêm phong số 715/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh (bên trong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành V 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, lắp sim số 0967.905.848 và số tiền 1.785.000đ (Một triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 96 ngày 14 tháng 9 năm 2020 giữa Công an thị xã Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đ).

3. *Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Thành V phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND thị xã Đ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra Công an thị xã Đ;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Đ;
- Chi cục THADS thị xã Đ;
- Nhà tạm giữ Công an thị xã Đ;
- Lưu H.sơ, V.phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Tô Thị Thịnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thu Thảo

Bùi Quốc Tuấn

Tô Thị Thịnh

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND thị xã Đông Triều;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- **Nhà tạm giữ Công an thị xã Đông Triều;**
- Lưu H.sơ, V.phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Tô Thị Thịnh